

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 162/2024/DS-ST.

Ngày 08 – 8 – 2024.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trực.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST – DS, ngày 29 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST – DS, ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Trọng C.

Địa chỉ: Khu vực 3, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- **Bị đơn:**

1. Ông Trần Thái B.

2. Bà Trần Mỹ D.

Địa chỉ: Khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Thái B: Bà Trần Mỹ D. Địa chỉ: Khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. (Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2023). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Trọng C trình bày: Vào ngày 15/5/2019, ông có cho vợ chồng ông Trần Thái B, bà Trần Mỹ D vay số tiền 200.000.000 đồng, có làm biên nhận, không tính lãi, mục đích vay là để tiêu dùng trong gia đình. Quá trình vay tiền đến nay ông B, bà D chưa trả nợ cho ông. Nay ông yêu cầu ông Trần Thái B, bà Trần Mỹ D phải

có trách nhiệm trả cho ông số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Trọng C có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với số tiền của ông Trần Thái B, bà Trần Mỹ D đang được giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo yêu cầu của nguyên đơn tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 06/2023/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2023 và Quyết định áp dụng bổ sung biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2024/QĐ-BPKCTT ngày 19/02/2024.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Trọng C giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Thái B, bà Trần Mỹ D do bà Trần Mỹ D đại diện trình bày: Nguồn gốc hai tờ biên nhận ngày 15/5/2019 là từ số tiền 54.000.000 đồng mà ông Trần Thái B vay của ông Trần Trọng C vào ngày 15/02/2018. Do không có tiền trả, sau 14 tháng là đến ngày 15/5/2019, ông Cương tính lãi 15%/tháng với số tiền là 113.400.000 đồng cộng với tiền gốc và làm tròn là số tiền 200.000.000 đồng. Việc vay số tiền này là ông Trần Thái B vay bà không biết. Bà Trần Mỹ D, ông Trần Thái B không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng C, yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh để điều tra vì ông Cương có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Đến ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vị Thanh ban hành Quyết định số 463/QĐ-ĐTTH về việc không khởi tố vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Thái B, bà Trần Mỹ D do bà Trần Mỹ D đại diện yêu cầu giải quyết, ông Trần Thái B chỉ đồng ý trả cho ông Trần Trọng C số tiền 54.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Trần Trọng C khởi kiện đối với các bị đơn ông Trần Thái B, bà Trần Mỹ D yêu cầu trả số tiền vay còn nợ nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 6, phường IV, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện đối với các bị đơn về việc yêu cầu trả số tiền vay còn nợ theo biên nhận tổng cộng là 200.000.000 đồng. Xét thấy: Việc ông Trần Thái B có ký hai bên nhận vay tiền của ông Trần Trọng C với số tiền tổng cộng 200.000.000 đồng, là sự việc có thật do được bà Trần Mỹ D là người đại diện của ông Bình thừa nhận. Ông Trần Thái B cho rằng số tiền 200.000.000 đồng nêu trên là tổng số tiền vốn lãi của số tiền 54.000.000 đồng mà ông Trần Thái B đã vay của ông Trần Trọng C vào ngày 15/02/2018, sau đó tổng kết lại vốn lãi ông Trần Trọng C yêu cầu ông Trần Thái B ký hai biên nhận nợ với số tiền tổng cộng là 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, lời trình bày của ông Trần Thái B không được ông

Trần Trọng C thừa nhận. Ông Trần Trọng C cho rằng không có cho ông Trần Thái B vay số tiền 54.000.000 đồng như ông Bình đã trình bày, biên nhận số tiền 54.000.000 đồng và bản tính tiền lãi do ông Trần Thái B giao nộp là do ông Trần Trọng C viết nhưng hai bên không thỏa thuận được nên ông Trần Trọng C không có giao số tiền 54.000.000 đồng cho ông Trần Thái B vay, số tiền vay 200.000.000 đồng ông Trần Trọng C khởi kiện ông Trần Thái B, bà Trần Mỹ D hiện nay không có liên quan gì đến số tiền 54.000.000 như ông Trần Thái B đã trình bày, việc này đã được làm rõ tại Cơ quan điều tra khi bà Trần Mỹ D, ông Trần Thái B tố cáo ông Trần Trọng C về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ông Trần Thái B cũng không cung cấp cho Tòa án được chứng cứ gì để chứng minh là không có vay của ông Trần Trọng C số tiền 200.000.000 đồng theo biên nhận ông Trần Trọng C cung cấp. Đồng thời, số tiền trong bản tính lãi do ông Trần Thái B cung cấp cũng không trùng khớp với số tiền ông Trần Thái B ký biên nhận cho ông Trần Trọng C. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do ông Trần Thái B không chứng minh được việc ký hai biên nhận số tiền 200.000.000 đồng là từ việc vay 54.000.000 đồng như đã trình bày, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của ông Trần Trọng C đối với ông Trần Thái B là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với việc ông Trần Trọng C khởi kiện yêu cầu bà Trần Mỹ D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Trần Trọng C khởi kiện yêu cầu bà Trần Mỹ D có trách nhiệm liên đới với ông Trần Thái B trả số tiền nêu trên nhưng bà Trần Mỹ D không đồng ý, bà Trần Mỹ D cho rằng số tiền trên là do ông Trần Thái B xác lập giao dịch với ông Trần Trọng C, bà Trần Mỹ D không hay biết, bà Trần Mỹ D cũng không có ký biên nhận vay tiền cùng với ông Trần Thái B. Ông Trần Trọng C cũng không chứng minh được việc bà Trần Mỹ D cùng vay tiền với ông Trần Thái B nên Hội đồng xét xử xác định việc ông Trần Trọng C khởi kiện yêu cầu bà Trần Mỹ D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Nguyên đơn ông Trần Trọng C không yêu cầu tính lãi suất là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông Trần Thái B và nguyên đơn ông Trần Trọng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Trần Thái B phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Trọng C số tiền vay còn nợ tổng cộng là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Trọng C về việc yêu cầu bà Trần Mỹ D có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ nêu trên với ông Trần Thái B.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần Thái B phải chịu 10.000.000 (mười triệu) đồng. Buộc ông Trần Trọng C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. ông Trần Trọng C được khấu trừ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002124 ngày 23/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Số tiền tạm ứng án phí còn dư ra ông Trần Trọng C được nhận lại 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 06/2023/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2023 và Quyết định áp dụng bổ sung biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 01/2024/QĐ-BPKCTT ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn